

Phõm Phú Đõc

17.10.2008

Trong tõp truyõn ngõn *The Boat*,^[1] ngoài cái tài hoa cõa mõt nhà văn trõ gõc Viõt hiõm hõi đõc giõ i phõ bình văn hõc Tây phõõng tån thõõng (hiõn gõy tiõng vang đõng kõ, và đõc lõt vào vòng chung kõt cõa giõ i văn hõc Dylan Thomas Prize cõa Anh),
2]

Nam Lê đõ tài tình giõ i thiõ u đõn đõc giõ khõp nõ i mõt phõn tõ võng tiõng Viõt mà chõ yõu là cách xõng hõ. Các tõ xõng hõ trong gia đĩnh nhõ Ba, Má, Anh, Chõ, Con đõc Nam Lê lõng vào mõch văn mõt cách tõ nhiên nhõng không kém đõc thù.

Đõc giõ tác phõm bõng tiõng Anh này có cõm nhõn đõc mõ i quan hõ sõu sõc trong cách xõng hõ Viõt Nam không? Có lõ là không. Bõ i vì tác phõm này chõ là giõ i thiõ u, trong khi sõ quan hõ qua cách xõng hõ Viõt

Nam

cõng lõm phõc tõp.

Là út trong mõt gia đĩnh mõõ i con, mà ba tõi cũng là út trong mõt gia đĩnh mõõ i con, và qua sõ tiõp xúc võ i nhiõ u thành phõn khác nhau tõ các hõ t đõng xã hõ i lâu nay, tõi cõm nhõn rõ thõ bõc trong gia đĩnh cũng nhõ sõ phõn biõ t đõng cõp và tuõ i tác đõ i võ i ngõõ i Viõt.

Cách xưng hô Việt Nam tồn tại trong bốn chủ thể khi coi đối tác là thành viên bình đẳng. Trong bài “Tiếng Việt: Mày, Tao, Mi, Tớ ...”.
[3]

, nhà phê bình văn học Nguyễn Hồng Quốc đã nhận định như một chính đáng. Thứ nhất, tiếng nói của tiếng Việt (ngoại quốc gia trong gia đình Việt) cho đến những người có thể thành thạo để cảm thấy lúng túng trong cách xưng hô bởi nó dựa trên quan hệ đẳng cấp và tuồng tác (mà tuồng tác thì không dễ phân biệt). Thứ hai, tính phức tạp và có khi lộn xộn trong cách xưng hô như thế, Nguyễn Hồng Quốc nghĩ đến hai điều trong văn hóa Việt Nam: một, người Việt bị ảnh hưởng của quan hệ xã hội, nghĩa là xã hội được xem như một gia đình mở rộng, do đó cách gọi ông/bà, bác, chú/cô, anh/chị, và con/em được dùng từ trong nhà ra đến xã hội; hai, cách xưng hô như thế cho thấy tính cách phức tạp trong ngôn ngữ cũng như trong tư duy của người Việt, trong đó cá nhân không tồn tại như một thực thể độc lập mà chỉ được định nghĩa theo quan hệ như thế. Thứ ba, khi phân tích cách xưng hô trong tiếng Việt, Nguyễn Hồng Quốc cho rằng nói nó hay cũng được, mà dở cũng được, và với tư cách người cảm bút thì chúng thay đổi được điều gì.

Vấn đề hay, thì theo Nguyễn Hồng Quốc, cũng như vậy, thì định nghĩa cách xưng hô như thế cho thấy quan niệm về tình yêu và hôn nhân của người Việt, điều này hình như chỉ mình

đõng ba ngõ i (I, You and We). Cái đõ , là “mõ i cuõ c đõ i thoõ i đõ u bõ t khõ ”, bõ i tõ khõ i sõ không có sõ bĩnh đõng hay sõng phõng, nhõ luôn có sõ khõ ng chõ , đõ c đõn và chèn ép tõ phĩa trẽn, phĩa lõ n tuõ i hõ n, có đõ a võ hõ n. Nguyõ n Hõ ng Quõ c cũng nghĩ rõ ng vì nhõ thõ nên rõ t khõ xây đõng mõ t xã hõ i dân sõ , trong đõ tõ cách mõ i ngõ õ i đõ õ c xác đõ nh và tôn trõ ng trõ õ c pháp luõ t.

Phõ i chõng ngõ õ i cõ m bõ t chõ ng thay đõ i đõ õ c cái hay cái đõ cõ a cách xõng hõ này? Rõ t có thõ là nhõ thõ . Hõ n nõ a, có rõ t nhiõ u cõ n trõ tâm lý nõ u muõ n thay đõ i cách xõng hõ xõ a nay, bõ i nó đõ thõ m quá sõu vào cung cách suy nghĩ và hành đõng cõ a chúng ta. Khõ bõ i vì mõ t, do thõi quen, hai, do quá thân thiõ t hay kĩnh trõ ng nhau và, ba, do mõ i tõ õ ng quan hai chiõ u. Nhõ ng tõ m đõ cái hay cái đõ hay cái khõ qua mõ t bên, tõ tin rõ ng ngõ õ i cõ m bõ t xã luõ n, và nhõ t là các nhõ hõ c giõ võ xã hõ i hõ c, chính trõ hõ c, nhõn chõ ng hõ c v.v... có thõ thõ c hiõ n các cuõ c nghiõn cõ u khoa hõ c đõ xem ngõ õ i Viõ t có thõ thay đõ i mõ t sõ đõ c tĩnh trong cách xõng hõ hiõ n nay đõ võ a duy trì đõ õ c sõ lõ phõp, tõ õ ng kĩnh cõ n có trong các cuõ c đõ i thoõ i, võ a tõ o đõ õ c sõ bĩnh đõng và dân chõ hõ n khi luôn có sõ chõnh lõ ch lõ n giõ a đõng cõ p và tuõ i tác thuõ c nhiõ u thành phõ n xã hõ i khõc nhau.

Trong võ n đõ xõng hõ này, theo tõ i, có hai cách giõ i quyõ t đõ chúng ta có thõ đõ i thoõ i võ i nhau mõ t cách

tõ õng đõ i bình đõng và hiõ u quõ : mõ t, phõ i thay đõ i cách xõng hõ sao cho võ n duy trì đõ õ c sõ lõ đõ , tõ õng kính võ i nhau nhõ ng bình đõng hõ n; hai, võ i mõ t tâm lý phõ c tõ p gõ n liõ n võ i giá trõ đõ o đõ c, văn hoá, truyõ n thõ ng qua cách xõng hõ xõ a nay thì rõ ràng không đõ gĩ thay đõ i sõ m chiõ u, cho nên cõ n bõ t đõ u chõ m nhõ ng chõ c bõ ng sõ thay đõ i tõ duy mà trong đó quan niõ m bình đõng cõ n đõ õ c đõ cao và thõ m sâu vào tâm khõ m cõ a ngõ õ i Viõ t.

Võ cách mõ t, tôi nhìn thõ y vai trò tiên phong cõ a các tõ chõ c chính trõ . Võ cách hai, mõ i ngõ õ i đõ u phõ i nõ lõ c thay đõ i tõ duy, ngay cõ phõ i tõ lõ t xác, nõ u cõ n.

Tôi nhõ hõ i còn sinh hoõ t võ i Đõng Viõ t Tân, nhõ t là lúc mõ i tham gia, tôi đã mõ t mõ t thõ i gian khá lâu đõ làm quen cách xõng hõ trong đõng. Ngoài giõ hõ p, ai muõ n xõng hõ nhõ thõ nào thì tuõ ý. Nhõ ng khi buõ i hõ p chính thõ c bõ t đõ u, mõ i ngõ õ i đõ u tõ xõng là “tõ i” võ i ngõ õ i khác, và gõ i mõ i ngõ õ i khác là chiõ n hõ u cõ . Nhõ 18 tuõ i gõ i ngõ õ i trên 70 tuõ i, có khi đáng tuõ i õng mình, là chiõ n hõ u. Khi cõ n gõ i cõ thõ ai đó thì nói chiõ n hõ u rõ i kèm theo tên (đõ u). Có nhõ ng trõ õng hõ p võ chõ ng đõ u õ trong tõ chõ c, anh em õ trong tõ chõ c, cha con cũng õ trong tõ chõ c. Nhõ ng võ cách xõng hõ thì không có ngoõ i lõ . Nõ u ai không quen lõ m võ cách xõng tõ i thì xõng tên cũng đõ õ c, nhõ ng đõ u gõ i ngõ õ i khác là chiõ n hõ u cõ . Ông Chõ tõ ch, Tõng bí thõ đõng cũng gõ i các đõng viên

khác là chiđn hđ u, và ngđđ c đđ i, nhđng ngđđ i đđ cũng gđ i đng Chđ tđ ch, Tđng bí thđ là chiđn hđ u. Lúc đđ u, tđi khđng quen nên cũng lđng tđng. Sau mđt thđ i gian thđi cũng quen. Riđt rđi hđnh nhđ ai cũng quen. Đđi u rđo rđng, là trong cách xđng hđ bđnh đđng nhđ thđ, ngđđ i ta cđm thđ y tđ tin hđn, khđng cđm thđ y bđ yđm thđ, khđng cđm thđ y bđ phân biđt (phái tđnh, già trđ, giàu nghđo, đđ a vđ xã hđ i, tuđi đđng v.v...) gđ cđ. Bđt cđ ai trong tđ chđ c, nđ u muđn ngđđ i khác đđng nghe phđi biđt lý luđn mđt cách thuyđt phđc, khđng phđi do tđđ c vđ đđđng nhđn tđo ra, khđng ngođi đđ đđi vđi mđt giáo sđ đđi hđc, mđt luđt sđ chuyên môn, mđt chính trđ gia kinh nghiđm v.v... Đđng trđn nđn tđng nhđ thđ, tđ do ngđn luđn đđ đđđ c bđo đđm và tôn trđng hđn. Nhđng khđng phđi vì thđ mà sđ tđđng kđnh, đđ phép bđ mđt đđ hay bđ coi nhđ.

Tđt nhđn, có ngđđ i sđ bđo rđng đđu chđ riđng Đđng Viđt Tân nhđ thđ, mà đđng viđn các đđng chính trđ khác nhđ Viđt Nam Quđc dân Đđng cũng gđ i nhau là đđng chí, và đđng viđn Đđng Cđng sđn cũng gđ i nhau là đđng chí v.v... Cũng bđnh đđng đđm. Mà rđi có thay đđi gì đđu? Thđt vđy, cách xđng hđ bđnh đđng chđ là mđt trong nhiđu tiêu chí đđ đánh giá quyđn tđ do ngđn luđn, tinh thđn dân chđ cũng nhđ tđnh chính đđng (legitimacy) cđa mđt đđng chính trđ. Đđ nhđn chân hđc đđo đđđng đđđ c các phđm chđt này cđa mđt đđng, chúng ta cđn phđi xét đđn luđt đđ và thđ tđc (rules and procedures), tiđn trđnh làm chính

sách và thõ c hiõ n chính sách, tiõ n trình õ ng cõ và bõ u cõ trong đõ ng, cung cách cõ nh tranh chính trõ cõ a đõ ng đó võ i các đõ ng khác, tõ cách và tinh thõ n dân chõ cõ a đõ ng viên và, có lõ quan trõ ng nhõ t là, quan điõ m đõ õ ng lõ i và kõ hoõ ch thõ c hiõ n mõ c tiêu chính trõ cõ a đõ ng đó nhõ thõ nào, vân vân... Tuy nhiên, đây không là trõ ng tâm cõ a bài này nên không cõ n bàn thêm õ đây.

Trõ lõ i, cách xõ ng hõ bình đõ ng chõ a chõ c đã là thõ õ c đo võ tõ do ngôn luõ n nhõ ng ít ra giõ m thiõ u mõ t phõ n nào đó bõ t công đõ n tõ võ n đõ phân biõ t đõ ng cõ p hay tuõ i tác. Do đó cách xõ ng hõ bình đõ ng hõ n có lõ là phõ õ ng cách tích cõ c đõ các cuõ c đõ i thoõ i mang đõ n hiõ u quõ và xây đõ ng hõ n.

Nõ u các đõ ng chính trõ có thõ tõ o ra mõ t nõ p văn hoá nhõ thõ , và có thõ nói có nhiõ u õ u điõ m hõ n khuyõ t, thì không có lý do gì xã hõ i không thõ thay đõ i tõ duy hay xây đõ ng lõ i nõ p suy nghĩ và xõ ng hõ có tĩnh cách bình đõ ng hõ n. Tuy nhiên, trên bình điõ n xã hõ i rõ ng lõ n, hõ n hõ n các đõ ng phái, thì muõ n thõ c hiõ n điõ u này đòi hõ i mõ t sõ thay đõ i sâu sõ c và cõ p tiõ n võ ý niõ m bình đõ ng.

Nói võ bình đõ ng xã hõ i, thì không thõ không nhõ c đõ n các quõ c gia Bõ c Âu. Ai cũng biõ t là Iceland, Đan Mõ ch, Na Uy, Thõ y Điõ n, Phõ n Lan là nhõ ng quõ c gia đõ õ c xem là đõ cao, võ a trong tõ tõ õ ng lõ n hành đõ ng, sõ

cđng bđng bđnh đđng nhđ t trong tđ t cđ các xđ hđ i hiđ n hđ u. Tđ t cđ các chđ sđ vđ sđ phát triđ n con ngđ đđ i do Liđn Hiđ p Quđ c thđ c hiđ n (UN Human Development Index)^[4] đđnh giđ các quđ c gia này đđng đđ u bđng 15 nđ đ c (top 15) hđ u nhđ vđ mđ i mđ t (ngoài ra cđn cđ Úc, Canada, Ireland, Thđ y Sđ, Nhđ t, Hođ Lan, Phđp, Hoa Kđ, Tđy Ban Nha và Áo). Tđ t cđ các nđ đ c này đđ u mang đđ c tđnh cđ a nđ n dđn chđ xđ hđ i (social democracy), dđn chđ phđng khođng (liberal democracy) hay dđn chđ phđng khođng tđ khuynh (left-liberal democracy). Mđ c đđ u các đđng Xđ hđ i Dđn chđ tđ i nđ đ c Bđ c Âu khđng cđn giđ tđ thđ thđ đng phong nhđ thđ i thđ p niđn 1930 đđ n 1980, nghiđ là áp đđ o chđnh trđ hay nđ m chđnh quyđ n, các xđ hđ i này vđ n đđ đ c xem là mđ u mđ c vđ sđ cđng bđng, bđnh đđng.

Nđi vđ bđnh đđng, cđng nhđ cđng lý, tđ do, dđn chđ v.v..., thđ hđ u nhđ mđ i khuynh hđ đng chđnh trđ, tđ tđ sang hđ u, tđ chđ nghiđ Mđc-xđt đđ n chđ nghiđ tđ do phđng khođng (liberalism) đđ n chđ nghiđ dđn tđ c cđ c đđn phđt-xđt (fascism) đđ u đđ cao các giđ trđ này, nhđ ng mđ i khuynh hđ đng, cđng nhđ bđn trong chđnh mđ i khuynh hđ đng này, đđ u cđ quan niđ m khđc nhđu và diđ n giđ i khđc nhđu. Nhđ khoa hđ c

chđnh trđ uy tđn hàng đđ u vđ chđ nghĩa đa văn hoá (Multiculturalism) Will Kymlicka đđ nhđ n xđt và tđng hđ p phân tđch rđ t kđ lđ đng trong tác phđ m *Trđ t hđ c chđnh trđ hiđ n đđ i: bđ n giđ i thđ u* (Contemporary Political Philosophy: An Introduction).

[5]

Chđng hđ n, giđ a hai khuynh hđ đng thođt nhđn tđ đng giđ ng nhau - dân chđ xã hđ i và dân chđ phóng khoáng tđ khuynh (left-liberal democracy) - nhđng trđ t lý có khác nhau.

[6]

Sđ khác biđ t chđnh yđ u vđ quan niđ m bđnh đđng giđ a hai trđ đng phđi này là sđ đđ cao, đđ i vđ i Xã hđ i Dân chđ , là xã hđ i, và đđ i vđ i Phóng khoáng Tđ khuynh, là cá nhân. Đđ i vđ i lý thuyđ t gia David Miller (ngđ đđ i bđnh vđ c chđ nghĩa xã hđ i dân chđ), thì mđ t xã hđ i đđ đ c xem có bđnh đđng xã hđ i là mđ t cđng đđng trong đđ quan hđ cđ a con ngđ đđ i, và sđ gđ n bó tđnh cđ m đđ i vđ i ngđ đđ i khác, không đđ đ c cđ n trđ bđ i rđo cđ n giai cđ p.

Tổ chức này, nhà xã hội chủ nghĩa người Anh Anthony Crossland bình luận rằng mục tiêu của công lý xã hội là để làm suy yếu đi sự phân biệt (phân chia tầng lớp giai cấp) sâu kín đang hiện hữu (kể cả những cảm nghĩ đố kỵ ghen tị và sự tự ti), và làm suy yếu đi những ngăn cách giữa các giai cấp với nhau có thể hòa nhập một cách tự do. Và vì quan niệm như thế, cho nên riêng về một xưng hô, thì theo lý thuyết gia Michael Walzer (cũng bên về chủ nghĩa xã hội dân chủ), trong nền dân chủ xã hội, người ta gặp và chào nhau một cách bình đẳng. Người ta gọi nhau là “Mr” hay “Ms” thay vì gọi những người thuộc giai cấp thượng lưu là “sir” hay “madam”, và họ lưu ý dùng tên họ như Jones. Ý tưởng này đã được lịch sử xem là ý tưởng của một xã hội không phân biệt giai cấp hay vô giai cấp (classless society), không theo ý nghĩa của truyền thống phái duy vật Mác-xít với ý định bãi

bđ lao đđng lãnh lđđng (hay tđ sđ n và vô sđ n), mà chđ yđ u theo ý niđm rđng đđa vđ giai cđ p dù thđ nào đi nđa cũng không nên là tiêu chí quyđt đđnh quan hđ xã hđi cđa ngđđi đđ.

Tuy có thđ xuđt phát tđ nđn dân chđ xã hđi, nhđng quan niđm bình đđng vđ cách xđng hô nhđ trên ngày nay đđ trđ thành phđ biđ n và hiđ n thđ c đđi vđi nhiđ u quđ c gia trên thđ giđi, mà chđ thuyđt chính trđ nghiên vđ phóng khoáng tđ khuynh đđn tđ do phóng khoáng. [7] Dù có nhiđ u sđ khác nhau giđa nđn dân chđ đđt nđng xã hđi và nđn dân chđ đđt nđng cá nhân, đđi u rõ ràng là nđn tđng dân chđ đđ tđ o đđi u kiđ n đđ mang lđi tính bình đđng hđn giđa con ngđđi vđi nhau, qua đđ góp phđ n mang lđi sđ bình thđ đđng hoá và giđm hình thđ c hoá trong cách xđng hô và giao thiđ p

giữa các thành phần xã hội khác nhau.

Do xu hướng trên ngày càng lan rộng, một tiến trình ngôn ngữ về cách xưng hô đã và đang diễn ra, ít nhất là trong vòng một hai thập niên nay, đặc biệt trong xã hội dân chúng Tây phương.

Chỉ vài cách đây vài thập niên, cách thức xưng hô trong trường (như ba bác đi học, trung học hay tiểu học) nói riêng và như một xã hội Úc nói chung có thể nói vẫn còn mang nặng hình thức (formal). Nghĩa là vẫn chú ý sử dụng từ ngữ như Mr/Ms, Sir/Madam, hay Professor - Doctor v.v... để xưng tên học sinh một cách khi chào hỏi hay gặp nhau. Nó hình thức và trang trọng, đúng ra là được trang trọng hoá (formalise)

qua thời gian. Thời 1970, 1980 hay trước đó, không có sinh viên học sinh nào dám gọi giáo sư của mình bằng tên đầu (first name). Chỉ một hai thập niên nay, cách xưng hô như thế đã thay đổi nhiều. Nó dần dần làm bớt trang trọng đi như người thân một phần, bớt câu nệ vai vế từng chút dù sự tôn kính vẫn còn, và nói chung thì cái hình thức đã dần dần làm giảm đi nhiều (informalise).

Tôi như thế trung học, cách đây gần 20 năm, học sinh ở Úc thế đó phải gọi cô là “Ms”, thầy là “Mr”, và kèm theo sau là tên họ. Cách xưng hô như thế thì hiện sự kính trọng, không như kiểu gọi trực tiếp. Thời trước nữa, thì nhiều trường học cô thầy cũng gọi sinh viên học sinh là “Ms” hoặc “Mr” và tên họ. Điều này cho thấy

Số tiếng kính và tính bình đẳng là quan niệm nền tảng của cách xưng hô này. Tuy nhiên trong văn còn giữ truyền thống đó, thói quen gọi đây, có truyền thống sinh viên học sinh bắt đầu gọi cô thầy bằng tên đầu, tức gọi thầy bằng John, cô bằng Caroline, chồng học, ngay cả cấp bậc tiểu học.

Vì thế nên những năm qua khi trở lại đi học, đi đầu làm tôi ngạc nhiên nhất có lẽ là số bình thường hoá trong cách xưng hô. Khi viết email cho cô thầy, theo phép lịch sự cũng như số kính trọng nể m trong tiềm thức, tôi luôn ghi rõ tiếng c và a học, chồng học như Giáo sư (Prof.) hay Tiến sĩ (Dr.) rồi đầu tên học; tất nhiên sau đó thì chỉ còn là “You”, “I”. Tôi ngạc nhiên vì: thói quen, các cô thầy nào cũng

số t số ng tr số i th số c số a mình; và th số hai, số cu số i th số , h số ch số ghi tên đ số u, không có tên h số hay t số c v số gì c số . T số m số y năm nay, không có th số nào tôi g số i đi mà số i không đ số c h số i âm t số c kh số c, tr số phi h số đi đâu xa. H số n số a, tôi không th số y cô th số y nào tr số nh tr số ng ghi t số c v số c số a mình số cu số i th số , mà ch số đ số n gi số n đ số “Thân chào, Ralph” (Kind regards, Ralph), ch số ng h số n. Nh số ng, không ch số có th số . Ngay c số khi có giáo số chuyên môn nào đó đ số c m số i đ số n đ số gi số ng d số y, thì sau ph số n gi số i thi số u số l số c ti số u số v số lãnh v số c chuyên ngành, công trình nghiên c số u và kinh nghi số m gi số ng d số y c số a ng số i đó, cách xưng hô t số đó v số sau v số n ch số y số u là g số i nhau b số ng tên đ số u. số b số c cao h số c, vào gi số đ số u tiên c số a tôi, th số y cô ch số nhi số m c số a b số môn lên t số gi số i

thiõ u, sau đó đõ nghõ tõ t cõ sinh viên lõ n lõ t tõ giõ i thiõ u tên gì, tõ đâu đõ n, hõ c ngành gì v.v... đõ làm quen nhau. Tiõ p theo đó, thõ y cô thõ õ ng nhõ n mõ nh rõ ng hõ không phõ i đõ n đây đõ nói, đõ giõ ng, mà còn đõ nghe, đõ hõ c, tõ sinh viên. Đa sõ nõ u không phõ i là tõ t cõ quan niõ m rõ ng không có câu hõ i nào là đõ cõ , nõ u có chõ là câu trõ lõ i tõ hõ , cho nên đõ ng ngõ i hõ i bõ t cõ điõ u gì và bõ t cõ lúc nào. Điõ u đáng nói là đa sõ các giáo sõ mà tôi có cõ hõ i hõ c hõ i đõ u là nhõ ng giáo sõ có tên tuõ i tõ i Úc và có khi trên thõ giõ i nõ a.

Tóm lõ i, nõ u ngày xõ a cách xõ ng hõ đõ õ c hình thõ c hoá, thì ngày nay rõ ràng đang có mõ t tiõ n trình ngõ õ c điõ n ra. Ngay cõ trong văn viõ t, tõ báo chí thông

thường cho đến tận chí chuyên môn, cách tham khảo (reference) đến cấp độ một tác giả hay một chuyên gia nào đó, hay cách đến cấp độ các vị từng thế hệ, thế hệ, bậc trình độ v.v... nào đó ngày nay cũng thay đổi nhiều, bắt đầu trang trọng hoá đi. Tuy cách gọi trang trọng và hình thức như Mr/Ms hay thưa thưa quá mức cao như Sir/Madam vẫn còn hiện hữu trong xã hội, đặc biệt trong các dịch vụ thế hệ mới và công nghệ, và vẫn sống tồn tại như thế với con người, nhưng các quốc gia có nền dân chủ lâu đời vẫn giữ gìn, nền tiến trình dân chủ hoá đã ăn sâu vào mọi mặt đời sống, sự bình đẳng hoá hay dân chủ hoá đó đã góp phần mang lại sự thân thiện, gần gũi cũng như bình đẳng hơn trong cách xưng hô với nhau.

Riêng tôi, mãi mđ t thđ i gian rđ t lâu, nhđ t là sau khi cđ gđ ng lođ i bđ nhiđ u thành kiđ n vđ n ăn sâu vào tâm thđ c cđ a mình và phát huy ý thđ c giđ m thiđ u tâm lý phân biđ t cđ p bđ c, đđ n đđ n nhiđ u sđ bđ t công xã hđ i đã hiđ n rõ trong đđ u tôi. Thí đđ nhđ sđ bđ t công đđ i vđ i phđ nđ Viđ t Nam trên hàng ngàn năm qua (không riêng gì Viđ t Nam mà trên toàn thđ giđ i), hay sđ phân biđ t giai cđ p và đđ ng cđ p và tuđ i tác v.v...

Ngày nay, đã đđ n lúc chúng ta phđ i nhđ n ra rđ ng nhiđ u thđ bđ t công trong xã hđ i không phđ i tđ nhiên mà có, nhđ ng do con ngđ đđ i và môi trđ đđ ng tđ o ra (socially constructed). Cho nên đđ gđ bđ nó thì phđ i hiđ u rõ nguđ n gđ c cđ a nó; có khi phđ i bđ t đđ u bđ ng tiđ n trình ngđ đđ c.

Nghĩa là, thay vì ti p t c cu n vào (folding), thì c n ph i m ra (unfolding) nh ng n u t và khúc m c đã b qu n l i tr c đây.

Nh ng tr c nh t, và có l quan tr ng nh t, là n u mu n xây đ ng m t xã hõ i b t b t công h n, thêm bĩnh đõ ng h n, thì đi u ki n quan y u là c n ph i nhĩn xã hõ i v i nh ng con ngõ i bĩnh đõ ng. Vì m i ngõ i đõ u khác, không ai gi ng ai, không ai b ng nhau v m i m t, cho nên khi nói bĩnh đõ ng thì không theo ý nghĩa nào khác ngoài tiêu chí: đó là m t con ngõ i xõ ng đáng đ c tôn tr ng đ i x nh bao ngõ i khác, và do đó các quy n t do chính tr , kinh t , tôn giáo v.v... c n ph i đ c b o đ m.

Cái hay nhđ t cđ a con ngđ đđ i, theo tđi, là mđ c đđ u phđ n lđ n chúng ta có mđ t thân thđ giđ ng nhau, không có bđ t cđ mđ t ai trong sđ 6.5 tđ ngđ đđ i hiđ n nay giđ ng hđ t mđ t ngđ đđ i khác vđ mđ i mđ t, kđ cđ song sinh. Mđ i ngđ đđ i sinh ra đđ u có nét đđ c thđ riđng, và dù có đđ đđ c uđ n nđ n cách mđ y (nurture) cái bđ n chđ t (nature) vđ n không hoàn toàn biđ n mđ t. Chúng ta khác nhđ ng giđ ng, giđ ng nhđ khác, và đđ là sđ kđ diđ u cđ a tđ o hoá. Nhđ ng nhđ nhđ n thđ c đđ đđ c sđ khác biđ t đđ, chúng ta hiđ u đđ đđ c thêm vđ ngđ đđ i, vđ mình. Do con ngđ đđ i có khđ năng so sánh phân biđ t nên đđ thu thđ p đđ đđ c mđ t lđ đđ ng kiđ n thđ c khđ ng lđ , giđp nhđn lođ i trđ nên vđn minh hđ n, nhđ ng cũng vì thđ mà ngđ đđ i ta trđ nên phân biđ t giai cđ p, phân biđ t chđ ng tđ c v.v... đđ rđ i phân biđ t đđ i xđ

mđt cách tđ hđ i vđ i nhau. Hiđn nhiên, đđ i tđ bi và bác ái nhđ Đđ c Phđ t và Đđ c Chúa cũng phđ i phân biđ t thiđ n ác, huđng chi mđt ngđđ i bđnh thđđ ng. Rđđ ràng là không thđ không phân biđ t trong thđ giđ i muđn màu muđn sđ c và muđn ngđđ i. Không thđ không phân biđ t cha mđ, anh chđ và em trong gia đđnh, nhđ t là vai trò và trách nhiđ m cđ a mđ i ngđđ i. Không thđ không phân biđ t phái nam và phái nđ, và các phái khác. Nhđ ng khi phân biđ t nam nđ rđ i, chđ ng hđ n, thì ngđđ i ta có thđ thđ y đđ sđ (không phđ i là tđ t cđ) phái nđ chân yđ u tay mđ m hđ n phái nam, do đđ không thđ bđ t hđ chđ i Tennis 5 ván (sets) nhđ phái nam, mà phđ i chđ i 3 ván mđ i xem là công bđ ng. Cũng không thđ bđ t hđ phđ i làm viđ c nđ ng nhđ c trong các công xđđ ng nhđ

phái nam. Nói cách khác, chúng ta cđn phân biđt đđ tìm các biđn pháp đđi xđ công bđng hđn, chđ không phđi phân biđt rđi đđi xđ mđt cách bđt công hđn, hay lđ đi nhđng bđt công hiđn nhiđn đđ.

Vài suy nghĩ kđt luđn

Khi cách xđng hđ Viđt Nam hiđn nay xem xã hđi nhđ mđt gia đđnh mđ rđng lđi thđ hiđn đđy tđnh cđp bđc tôn ti nhđ thđ, nghĩa là mang nhiđu sđ đđc đđán và áp chđ, thì vđn đđ dân chđ hoá Viđt Nam phđi chđng cđng nđn bđt đđu tđ trong chđnh mđi gia đđnh mà ra. Theo nhđn xét chđ quan cđa tđi, nđu xã hđi Viđt Nam đđc tài nhđ thđ nào thì bên trong gia đđnh Viđt Nam

nõ cũng thõ hiõ n nhõ thõ đõ y.

[8]

Tõ đõ cho thõ y nhõ ng câu nói ngày xõ a nhõ “Cha mõ đõ t đõu con ngõ i đõ”, hoõ c “Con cõi cha mõ trăm đõ õ ng con hõ ” v.v... e rõ ng phõ i đõ õ c xoá bõ hay ít nhõ t là xem xét lõ i mõ t cách nghiêm chõ nh. Nói tõ i đõy, nghĩ lõ i thõ y cũng rùng mình thõ t vì vào cuõ i thõ p niên 1930, khoõ ng 10 phõ n trăm dân sõ Viõ t Nam biõ t chõ , còn 90 phõ n trăm sõ ng trong cõ nh mù chõ .

[9]

Võ i mõ t nõ õ c có nõ n mù chõ cao nhõ Viõ t Nam (trõ õ c 1930 còn cao hõ n nõ a) mà lõ i có quan niõ m giáo đõ c gia đình nhõ thõ tõ bao nhiêu

thđ kđ qua thđ làm sao dân tđ c mình
có thđ ngóc đđ u lên nđ i. Cũng may
còn có chđm ngđn mang tđnh cách
mđng “Con hđ n cha là nhà có
phđ đ c”!

Không thđ có mđ t quđ c gia dân chđ
nào mà cách cđ xđ trong đđ sđ gia
đđnh đ đó đđ c đđán, ngđ đ c lđ i,
không thđ có mđ t quđ c gia đđ c tài
nào mà cách cđ xđ trong đđ sđ gia
đđnh đ đó dân chđ . Cho nên đđ dân
chđ hoá xđ hđ i Viđ t Nam đđ n tđ n
gđ c rđ thđ bđ t buđ c phđ i thay đđ i
chđnh trong đđ n vđ gia đđnh. Tđ t
nhiđn, cũng cđ n phđ i thay đđ i thđ
chđ chđnh trđ , giáo đđ c, truyđ n

thông, và nhiđ u thđ khác. Thí đđ ,
nhiđ u ngđ đđ i đđ đđ nghđ tđ trđ đđ c
đđ n nay là chđ đđ cđ ng sđ n Viđ t
Nam phđ i bđ đđ u 4 Hiđ n pháp,
phđ i chđ p nhđ n đđ nguyên đđ
đđ ng, phđ i tđ chđ c bđ u cđ tđ do, và
song song vđ i các đđ u kiđ n trên thì
các đđ ng phái chính trđ trong ngoài
phđ i liên minh đđ xây đđ ng sđ c
mđ nh dân tđ c v.v... Nhđ ng chđ a có
đđ lđ c mà nói phđ i vđ i trái thì không
đđ gì ngđ đđ i ta nghe đđ u. Vđ y trong
khi chđ đđ i biđ n cđ chính trđ to lđ n
xđ y ra, mđ i ngđ đđ i trđ đđ ng thành có
thđ tđ xây đđ ng ý thđ c làm chđ vđ n
mđ nh cđ a mình. Tđ mđ i gia đđ nh có
thđ tđ trau đđ i tính dân chđ , tính

đđ c lđ p đđ là món quà quý nhđ t không chđ cho chính mình mà còn cho xã hđi. Bđi đđ u kiđ n quan yđ u cho mđ t nđ n dân chđ bđ n vđ ng là đđ sđ công dân biđ t làm chđ vđ n mđ nh cđ a mình. Quan niđ m bđnh đđ ng, tđ đ ng kđnh cđ n đđ kèm vđ i giáo đđ c gia đđnh. Mđ t thiđ u niđn đđ đđ i 18 tuđ i có thđ chđ a đđ đđ c xem là trđ đ ng thành vđ i đđ y đđ ý thđ c, nhđ ng ngay tđ bé, nđ u nó không đđ đđ c đđ i xđ bđnh đđ ng và các quyđ n cđ a nó không đđ đđ c tôn trđ ng thì nguy cđ đđ nó lđ n lên trđ thành mđ t kđ đđ c tài hay mđ t nhà cách mđ ng (theo kiđ u cđ u cánh biđ n minh cho phđ đ ng tiđ n) không phđ i

là nhđ. Trong khi đđ, vđi nhđng cha mđ rđ tđ ý thđ c mà tđi đđ đđ c biđt, hđ luôn tìm cách đđi thođi vđi con cái, biđt đđng nghe chúng, luôn tìm cách giđi thđch nhđng thđ c mđ c tđ nhđng câu hđi mà nó nghĩ nó có quyđn hđi. Khđ năng truyđn thông cđ a đđ a bé cũng nhđ khđ năng suy nghĩ phê phán (critical thinking) cũng tđ đđ phát triđn, và đđ a bé đđ khi đđn lên sđ làm chđ đđ đđ c cuđ c đđi cđ a mình, và không đđ gì bđ o nó làm nhđng đđđ u mà nó thđ y vô lý.

Khác vđi nhiđu văn hoá chđ yđ u coi cá nhân là nđn tđng xã hđi, văn hoá Viđt Nam luôn coi gia đđnh là nđn

t ng xã h i. B i th nên tính cá nhân không có ch đ ng v ng vàng trong xã h i này. Còn tính xã h i thì v n theo ki u “Cha chung không ai khóc”. V n theo ki u xã h i ch nghĩa Mác-xít, Lê-nin-nít hay Sta-lin-nít, không ph i ki u xã h i ch nghĩ dân ch (democratic socialism) hay dân ch xã h i. Nghĩa là tinh th n trách nhi m chung trong xã h i Vi t N am r t là khan hi m.

Khi quan h trong gia đình có quá nhi u y u t c n tr m c tiêu dân ch hoá, hi n đ i hoá xã h i thì xã

hđ i sđ sao? Ngđ đ c lđ i, khi mđ t xã hđ i đđ m tđnh đđ c tài áp chđ tđ mđ t đđ ng chđnh trđ thao tđng mđ i mđ t thđ gia đđnh sđ ra sao?

Nhđn vđ Viđ t Nam đ khđá cđ nh đđ mà khđng khđ i suy nghđ lđ n quđ n vđ bài toán “con gđ, cái trđ ng”.

Dđn tđ c Viđ t Nam cđ bđ hđ t chđ đđ phong kiđ n và bđ n quan lđ i đđ t nđt cai trđ , đđ n chđ đđ thđ c đđn, phđt xđt, đđ c tài, rđ i cđ ng sđ n tođn trđ , chđ a kđ cđ ngđn đđm lđ thuđ c ngođ i bang. Tđnh ra thđ thđ i bđnh và hđ ng thđ nh cđ nhđ ng khđng bao nhiđu, trong khi chiđ n tranh thđ triđ n

miên. Mà chđ a kđ p canh tân hay vì đđ u óc bđ o thđ thiđ n cđ n không chđ u canh tân thì lđ i tiđ p tđ c bđ lđ thuđ c. Riđ t rđ i cđ mđ t dân tđ c vđ n chđ a thoát đđ đđ c cái bóng quá khđ , cái đđ nh hđ đđ ng vđn hoá lđ n lao cđ a thđ c dân (Trung Hoa và Pháp) trong thđ i hđ u thđ c dân. Nói nhđ Nguyđ n Hđ ng Quđ c: “Tâm hđ n ngđ đđ i Viđ t Nam lúc nào cũng bđ giđ ng co giđ a hai cđ c: chúng ta vđ a thđm thuđ ng sđ c mđ nh vđ kđ thuđ t cđ a Tây phđ đđ ng lđ i vđ a lo bđ biđ n thđnh nhđ ng đđ a con lai; vđ a muđ n duy tân lđ i vđ a bđ o thđ . Cđ mđ t bđ đđ c tiđ n lđ i mđ t bđ đđ c lđ i.”

[10]

Và mđi khi đđ cao quđ c hđ n, quđ c tuđy, quđ c gia đđn tđ c vì lý do chính trđ thì lúc đđo tđnh thđ n bđ o thđ và bài ngođi đđ đ c đđ p phát huy tđi đđ. Nhđng rđ t cuđ c, ngđ đi đđn, chđ không phđi đđng cđ m quyđ n hay mđ t nhđm thiđ u sđ cđ m quyđ n, vđ n phđi cam chđ u mđ t ách thđ ng trđ mà qua đđo hđ không khác gì nô lđ. Nghđa là trên thđ c tđ chđ ng có quyđ n gì hđ t.

Có thđ có ngđ đi bđ o rđ ng đđ tài này nói vđ cách xđng hđ và tđnh bđnh đđng xã hđi, sao lđi chính

trõ hoỏ võ n đõ ? Thõ t ra, cách xõng hõ Viõ t Nam gõ n liõ n võ i vãn hoỏ cõ a chúng ta, mà vãn hoỏ thì gõ n liõ n võ i lõ ch sõ , vãn hõ c, chính trõ , tôn giáo v.v... Nõ u an phõ n chõ p nhõ n thì chõ ng còn gì đõ nói, nhõ ng nõ u nhĩn thõ c trõ ng cõ a đõ t nõ õ c và con ngõ õ i Viõ t Nam hôm nay thì có quá nhiõ u đõ u phõ i trãn trõ suy tõ . Tôi rõ i Viõ t Nam tõ nhõ , bây giõ là công dân Úc, và phõ n lõ n thõ hõ cõ a chúng tôi, ngoài võ n đõ làm tõ thiõ n cho Viõ t Nam thì chõ ng còn mõ y ai quan tâm đõ n chuyõ n chính trõ gì

bđi hđ thđ y nó quá phiđn phđc.
Đđng đđc tài nào cũng chđ muđn
nhđ thđ : ngđđi dân đđng quan
tđm đđn chính trđ , chđ khi cđn thì
làm nhđng gì hđ muđn là đđđc
rđi. Khách quan mà nói thđ hđ
chúng tôi chđng có trách nhiđm
gì vđi nhđng gì đã xđy ra trên quê
hđđng tđ năm 1945 đđn 1975.
Nhđng mđt cách rđt tđ nhiên có
cái gì đó nó cđ thđi thúc mình,
làm mình trđn trđ mãi thđi, đđc
biđt vđ cái văn hoá Viđt
Nam

. Nói cho cùng, văn hoá là
phđđng tiđn dài hđn, chính trđ là

phoi xing ti n ng n h n, nhing c
hai không th tách ri nhau, mà
t xing thu c nhau
(inter-dependent).

Voi tôi, đ xây đing m t xã hoi
bình đing, ^[11] dân ch và t do
th t s cho Vi t N
am

, chúng ta c n nhing gi i pháp
táo b o và cách m ing. Nhing
Vi t
Nam

không c n m t cu c cách m ing
b o l c n a. Đi u chúng ta c n

là mđ t cuđ c cách mđ ng tđ
tđ đ ng, là mđ t cuđ c giđ i phđ u tđ
duy, là nhđ ng quan niđ m triđ t
hđ c đđ cao tđnh khoa hđ c và
khách quan, tđnh nghiđn cđ u và
hđ c thuđ t, và quan trđ ng nhđ t là
tđnh đđ c lđ p và sáng tđ o. Nhđ ng
đđ bđ t đđ u mđ t tiđ n trđnh dài
nhđ thđ , cái có thđ mđ t nhiđ u
thđ hđ , đđ u chúng ta cđ n là có
thđ đđ i thođ i đđ đ c vđ i nhau mđ t
cách bđnh đđ ng, tđ đ ng kđnh.
Muđ n thđ c hiđ n đđ u này thì
mđ i ngđ đ i cđ n ý thđ c vđ cách
xđ ng hđ, đđ khi nói chuyđ n vđ i

ngđ đđ i nhđ tuđ i hđ n, hay vđ i
ngđ đđ i có đđ a vđ hđ n, thì cđ
phát huy lòng tđ tin trong khi
giđ đđ đđ c sđ tđ đđ ng kđnh, chđ
không theo kiđ u coi thđ đđ ng kđ
đđ đđ i, luđ n cú i kđ trên. Đđ u
chúng ta cđ n nđ a là xây đđ ng
cho mđ i ngđ đđ i quan niđ m vđ
bđnh đđ ng, công lý, dân chđ và
nhân quyđ n. Đđ ng nói chđ
“đđ ng bào” gđ cho khách sáo,
chđ cđ n cđ gđ ng xem mđ i ngđ đđ i
trên thđ gian này, không phân
biđ t màu da chđ ng tđ c phđi tđnh
v.v..., nhđ nhđ ng con ngđ đđ i có

quyđn hđn và có tđ do đđ sđng
xđng đđng vđi nhđn phđm cđa
mđi ngđđi.

Đđ có thđ làm đđđc nhđ thđ, có
lđ giđi pháp rđt ráo và nhiđu
khđ năng nhđt là mđi ngđđi, vđi
khđ năng và ý thđc, phđi dđm
tđ vđđt qua chính mình và
nhđng bđc tđđng vđn hoá -
truyđn thđng đđ vđy quanh
mình, tđ nhđng thđi rđt đđi xa
xđi. [12]

Melbourne 15/10/2008

[1] Nam Lê dùng tđ xđ ng hđ Ba, Ma, Anh, Chi và Child (Con) trong hai truyđ n ngđ n “Love and Honor and Pity and Pride and Compassion and Sacrifice” (trang 1-30) và “The Boat” (trang 264-313) - *The Boat*, The Penguin Group, 2008.

[2] Bán tuđ n báo *Vđ t Luđ n*, phát hành tđ i Úc châu,

<http://vietluanonline.com/nhavanucgocviet.html>

▪
[3] Nguyđn Hđng Quđc,
'Tiđng Viđt: Mđy, Tao, Mi,
Tđ ...', tđp chí đđn tđ *Ti*
đn Vđ

, thđng 4 nđm 2004,

<http://www.tienve.org/home/literature/viewLiterature.do?action=viewArtwork&artworkId=2087>

▪
[4] Xin đđc United Nations

Development
Programme, “Human
Development Report
2007/2008”, pg. 1-384,
<http://hdr.undp.org/en/reports/global/hdr2007-2008/>
(accessed on
June 4th, 2008
).

[5] Will Kymlicka, *Conte*

emporary Political Philosophy: An introduction

,
Oxford
, University Press, 2nd
edition, 2002, trang
195-199.

[6] Theo tđi, thđ đđ n
hđnh cho nđ n đđn chđ
xđ hđ i lđ cđc quđ c gia

Đan Mõ ch, Na Uy,
Thuõ Điõ n, Phõ n Lan,
đõ c biõ t là tõ thõ p niẽn
1930 cho đõ n 1970 khi
các đõ ng Dân chõ Xã
hõ i õ đây nõ m chính
quyõ n. Điõ n hĩnh cho
nõ n dân chõ phõng
khoáng khuynh tõ là
các quõ c gia Anh, Úc
vào nhõ ng khi các

đõ ng Lao đõ ng ã đây
nõ m chính quyõ n.

[7] Nõ ã c Úc có nhiõ u
đõ ng, nhõ ng hai (hay
ba) đõ ng thay phiên
nhau cõ m quyõ n tõ
trõ ã c đõ n nay võ n là
Đõ ng Lao đõ ng
(Labour Party) và
Liên Đõ ng (Liberal

Party và National Party). Nhiđ u hđ c giđ cho Đđ ng Lao đđ ng chđ yđ u theo khuynh hđ đđ ng xđ hđ i dân chđ , nhđ ng đđ u này cũng gđy nhiđ u tranh cđi. Đđ ng Tđ do lđ y khuynh hđ đđ ng tđ do phđng khoáng

(Liberalism) làm nđ n
tđng, nhđng ngay
chđnh đđđ u này cũng
là đđđ tài có thđ tranh
cđđ. Cđđ u Thđ tđđng
Malcolm Fraser cho
rđng đđđđi thđđi ông
nđm quyđn
(1975-1983) thđ trung
thành vđđi chđ nghĩa

tõ do phõng khoáng,
nhõng dõ i thõ i cõ a
John Howard
(1996-2007) thì
khõng phõ i võ y. Mõ t
kõ t luõ n có thõ rút ra
đõ c tõ sõ chuyõ n đõ i
(mõ t cách khá bình
thõ õng và tõ nhiên)
quan đõ m chính trõ

giđ a các đđng, các
lãnh tđ chính trđ, hay
các triđ t lý chính trđ,
là rđng ý thđ c hđ tuy
quan trđng nhđng
không phđi là quyđt
đđnh tđt cđ, và điđu
đđ cho thđy tính thđc
đđng đđ uyđn chuyđn
khi cđn vđn đđng đđ

lên nđm quyđn và
trong khi nđm quyđn
là chiđn lđđc và chiđn
thuđt cđa các nhà
chđnh trđ chuyên
nghđđp.

[8]Tđđng tđ, nđu xã
hđi Úc đđn chđ nhđ
thđ nào thì gia đđnh
Úc cũng đđn chđ

nhđ thđ đđ y. Đđy
chđ là mđ t cđch so
sđnh tđ đ ng đđ i thđi,
bđ i tđi cũng thđ y rđ
nhđ u gia đđnh Viđ t
Nam đ Úc, tđ t nhđien
khđng chđ là Viđ t
Nam thđi, vđ n tiđ p
tđ c hđnh xđ mđ t
cđch đđ c đđđn.

[9] Xin đữ c David G. Marr, (1981), *Vietnamese Tradition on Trial 1920-45*, University of California, Berkeley, trang 34. Nguyữ n Hữ ng Quữ c có trích đữ kiữ n này trong

“Vđn hđ c trong mđ t
nđ đ c mù chđ”,

<http://www.tienve.org/home/literature/viewLiterature.do?action=viewArtwork&artworkId=598>

. Ngođi ra, trong
cuđ n

*Viõt Nam Quõc dân
Đõng, Lõch sõ đõu
tranh cõn đõi,
1927-1954*

cõa Viõt Dân Hoàng
Văn Đào cũng đõa
ra đõ kiõn nhõ thõ
trong trang 22.

[¹⁰]Nguyễn Hõng

Qu c, “Tính ch t
thu c đ a và h u
thu c đ a trong
văn h c Vi t Na
m ”,
Ti n V

,

<http://www.tienve.org/home/literature/v>

[iewLiterature.do?action=viewArtwork&artworkId=141](#)

,

28/1/2000

▪

[11] Theo t[]i, kh[]ng
c[] d[]n ch[] th[]

không có tđ do,
còn bđnh đđ ng,
nđ u có, cũng chđ
cho giai cđ p thđ ng
trđ . Không có tđ do
thì đđ ng nói bđnh
đđ ng và dân chđ .
Và không tôn trđ ng
bđnh đđ ng thì dân

chỏ và tỏ do cũng
sỏ đỏ a đỏ n mỏ t xã
hỏ i đỏ y bỏ t công.
[12] Ý niỏ m này tôi
đỏ mỏ n tỏ nhà
phê bnh Nguyỏ n
Hỏ ng Quỏ c
(2001) trong bài
“Chỏ nghĩa hỏ u

hiõn đõ i và vãn
hõ c Viõ t Nam”,
tõ p san vãn hõ c
Viõ t
, sõ 7, trang
240-263. Đõ tôn
trõng tác giõ , và
đõ tránh sõ tranh

cãi không cõn
thiõ t, tõi xin nõi rõ
rõ ng Nguyõn
Hõng Quõc chõ
nhõn đõnh chõ
yõu nhõ thõ trong
lãnh võc vãn hõc,
trong khi tõi hàm ý

lđnh vđ c xđ hđ i và chđnh trđ .